

THÔNG TƯ

Quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý và giám sát thực hiện quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại như sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại, bao gồm: Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp, thương mại cả nước, Quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại vùng (vùng kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm, tuyến hành lang, vành đai kinh tế); Quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Thông tư này không áp dụng đối với quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo, quy hoạch khu, cụm công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan tới việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý quy hoạch phát triển ngành công nghiệp, thương mại do Bộ

Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) quản lý.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị chủ trì lập quy hoạch*: là các cơ quan/đơn vị được Bộ Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì lập quy hoạch, theo dõi thực hiện quy hoạch theo ngành, lĩnh vực

2. *Đơn vị tổ chức thẩm định quy hoạch*: Là cơ quan/đơn vị thuộc cơ quan tổ chức lập quy hoạch được giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định quy hoạch.

3. *Tư vấn lập quy hoạch*: là tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân, có chức năng tư vấn lập quy hoạch, hội ngành nghề hoặc chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm lập quy hoạch phù hợp với tính chất của dự án quy hoạch

Điều 4. Các loại quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại

1. Các loại quy hoạch phát triển ngành công nghiệp bao gồm:

- Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp;
- Quy hoạch phát triển các ngành sản xuất công nghiệp cụ thể;
- Quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến các loại khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng);

2. Các loại quy hoạch phát triển ngành thương mại bao gồm:

- Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thương mại;
- Quy hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại: hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm thông tin, trung tâm logistics, hệ thống kho hàng hóa, hệ thống dự trữ và phân phối xăng dầu, hệ thống phân phối khí, hệ thống kinh doanh rượu, bia, hệ thống kinh doanh thuốc lá và các loại hình kinh doanh có điều kiện khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 5. Giai đoạn quy hoạch

Tuỳ theo loại hình, quy mô mà giai đoạn quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại được lập cho thời gian tối thiểu 10 năm và tầm nhìn tối thiểu từ 5 - 10 năm tiếp theo.

Điều 6. Trách nhiệm lập quy hoạch

1. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm lập các quy hoạch phát triển ngành công nghiệp, thương mại, hệ thống hạ tầng thương mại cả nước, vùng, hệ thống đường ống xăng dầu, đường ống dẫn khí, kho xăng dầu, kho khí có quy mô từ 5.000 m³ trở lên, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu dọc tuyến quốc lộ qua địa bàn hai tỉnh trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm lập quy hoạch ngành công nghiệp và thương mại tỉnh, hạ tầng thương mại do tỉnh quản lý, kho xăng dầu có quy mô dưới 5.000m³, hệ thống cửa hàng xăng dầu thuộc địa bàn tỉnh quản lý, hệ thống kinh doanh khí (kho có quy mô dưới 5.000m³, trạm triết nạp, hệ thống cửa hàng kinh doanh thuộc địa bàn tỉnh quản lý).

Điều 7. Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch

1. Việc lựa chọn tư vấn lập quy hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Tư vấn lập quy hoạch chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng và tiến độ thực hiện dự án quy hoạch theo Hợp đồng đã ký với cơ quan lập quy hoạch.

3. Đơn vị chủ trì lập quy hoạch có trách nhiệm phối hợp với tư vấn lập quy hoạch trong quá trình lập quy hoạch, đảm bảo tuân thủ đề cương, nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung của dự án quy hoạch.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG QUY HOẠCH

Điều 8. Nội dung quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp và quy hoạch phát triển các ngành sản xuất công nghiệp

Quy hoạch phát triển các ngành sản xuất công nghiệp phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển ngành. Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp và quy hoạch phát triển các ngành sản xuất công nghiệp gồm các nội dung chính sau đây:

1. Sự cần thiết; mục đích; yêu cầu; cơ sở pháp lý; căn cứ lập quy hoạch; đối tượng, phạm vi quy hoạch;
2. Điều kiện kinh tế, xã hội, điều kiện tự nhiên để phát triển ngành;
3. Thực trạng phát triển ngành;
4. Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch giai đoạn trước (nếu có);
5. Phân tích, dự báo xu hướng phát triển; dự báo các yếu tố trong và ngoài nước ảnh hưởng đến phát triển ngành;
6. Quy hoạch phát triển bao gồm hệ thống quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển; luận chứng các phương án quy hoạch, luận chứng chọn phương án tối ưu đảm bảo thực hiện mục tiêu quy hoạch; quy hoạch theo phương án lựa chọn;
7. Phương án quy hoạch được thể hiện trên bản đồ;
8. Luận chứng danh mục các chương trình, dự án đầu tư chủ yếu;
9. Nhu cầu vốn đầu tư, dự kiến cơ cấu nguồn vốn cho các chương trình, dự án chủ yếu;
10. Nhu cầu sử dụng đất, mặt nước (nếu có);

11. Đánh giá môi trường chiến lược/các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;

12. Các giải pháp thực hiện quy hoạch;

13. Tổ chức thực hiện.

Điều 9. Nội dung Quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến các loại khoáng sản

Quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến các loại khoáng sản gồm các nội dung chính sau đây:

1. Sự cần thiết; Mục đích; Yêu cầu; cơ sở pháp lý; căn cứ lập quy hoạch; đối tượng, phạm vi quy hoạch;

2. Điều tra, nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tình hình thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản trong khu vực hoạt động khoáng sản;

3. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước;

4. Xác định nhu cầu sử dụng khoáng sản và khả năng đáp ứng nhu cầu trong kỳ quy hoạch;

5. Xác định quan điểm, định hướng, mục tiêu thăm dò, khai thác khoáng sản trong kỳ quy hoạch;

6. Xây dựng các phương án phát triển;

7. Xây dựng các khu vực thăm dò, trong đó thể hiện cả khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ. Khu vực thăm dò được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối khép góc thể hiện trên bản đồ địa hình hệ tọa độ quốc gia với tỷ lệ thích hợp;

8. Khoanh định chi tiết khu vực mỏ, loại khoáng sản cần đầu tư khai thác và tiến độ khai thác. Khu vực khai thác khoáng sản được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ địa hình hệ tọa độ quốc gia với tỷ lệ thích hợp;

9. Xác định quy mô, công suất khai thác, yêu cầu về công nghệ khai thác;

10. Luận chứng xây dựng danh mục các chương trình, dự án đầu tư chủ yếu;

11. Nhu cầu vốn đầu tư, dự kiến cơ cấu nguồn vốn;

12. Nhu cầu sử dụng đất;

13. Đánh giá môi trường chiến lược theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;

14. Các giải pháp thực hiện quy hoạch;

15. Tổ chức thực hiện.

Điều 10. Nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thương mại

Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thương mại gồm các nội dung chính sau đây:

1. Sự cần thiết; mục đích; yêu cầu; cơ sở pháp lý; căn cứ lập quy hoạch; đối tượng, phạm vi quy hoạch;
2. Điều kiện kinh tế, xã hội, điều kiện tự nhiên để phát triển thương mại;
3. Thực trạng phát triển ngành thương mại, hệ thống hạ tầng thương mại;
4. Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch giai đoạn trước (nếu có);
5. Phân tích, dự báo xu hướng phát triển thương mại;
6. Quy hoạch phát triển (bao gồm hệ thống quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển; luận chứng các phương án quy hoạch, luận chứng lựa chọn phương án tối ưu đảm bảo thực hiện mục tiêu quy hoạch; quy hoạch theo phương án lựa chọn);
7. Phương án quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng thương mại được thể hiện trên bản đồ quy hoạch;
8. Luận chứng lựa chọn các chương trình, dự án đầu tư chủ yếu; Danh mục chương trình, dự án ưu tiên đầu tư;
9. Nhu cầu vốn đầu tư, dự kiến cơ cấu nguồn vốn cho các chương trình, dự án đầu tư chủ yếu;
10. Nhu cầu sử dụng đất, mặt nước (nếu có) phát triển hệ thống hạ tầng thương mại;
11. Đánh giá môi trường chiến lược/ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;
12. Các giải pháp thực hiện quy hoạch;
13. Tổ chức thực hiện.

Điều 11. Nội dung quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng thương mại

Quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại gồm các nội dung chính sau đây:

1. Sự cần thiết; mục đích; yêu cầu; cơ sở pháp lý; căn cứ lập quy hoạch; đối tượng, phạm vi quy hoạch;
2. Thực trạng phát triển thương mại;
3. Thực trạng phát triển hệ thống hạ tầng thương mại (loại hình, quy mô, phân bố); khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng thương mại đối với phát triển kinh tế xã hội, phát triển thương mại; thực trạng quản lý nhà nước về hạ tầng thương mại);
4. Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch giai đoạn trước (nếu có) hoặc tình hình thực hiện các quy hoạch có liên quan;
5. Phân tích, dự báo xu hướng phát triển;